

Số: 1701 /QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 15 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kinh phí thực hiện công việc: Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn bán trú cho học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Hà Đông năm học 2026 – 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao);

Căn cứ Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 10/07/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HD-BCĐ ngày 18/7/2026 của Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm thành phố Hà Nội về đảm bảo an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2026-2027;

Căn cứ Văn bản số 13171/STC-TCHCSN ngày 06/08/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn công tác lập, phân bổ, giao dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước và một số nội dung liên quan thực hiện cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn Thành phố từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Kế hoạch số 346/KH-BCĐ ngày 29/7/ 2026 của Ban chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm phường Hà Đông về đảm bảo an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn phường Hà Đông, năm học 2026-2027;.

Trên cơ sở Phương án số 06/PA-UBND ngày 31/7/2026 Tổ chức bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn phường Hà Đông năm học 2026 - 2027; Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về việc Thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn bán trú cho học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Hà Đông năm học 2026 – 2027;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thực hiện công việc cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Hà Đông năm học 2026-2027.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Tổ giúp việc cho đồng chí Chủ tịch UBND phường theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 và các cá nhân có liên quan triển khai các thủ tục tiếp theo để tổ chức mua sắm theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng phòng giao dịch số 4 - KBNN khu vực I; Hiệu trưởng các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường tiểu học & trung học cơ sở công lập thuộc phường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND phường;
- Các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Trần Thị Lương An

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CUNG CẤP THỰC PHẨM, NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM VÀ SUẤT ĂN ĐỂ TỔ CHỨC BỮA ĂN
BÁN TRÚ CHO HỌC SINH TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG HÀ ĐÔNG NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Hà Đông)

TT	Cơ sở giáo dục	Danh mục dịch vụ	Số học sinh	Nguồn NS	Dự phòng 5%	Nguồn XH hóa	Dự phòng 5%	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó dự phòng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(5)*5%	7	8=(7)*5	9=5+6+7+8	10	11
1	Trường MN Mộ Lao	Cung cấp thực phẩm (gồm sữa), nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường mầm non Mộ Lao năm học 2026 – 2028 (35.000 đ/ngày)	1005			10.130.400.000	506.520.000	10.636.920.000	506.520.000	
2	Trường MN Mộ Lao	Cung cấp nước uống cho học sinh trường MN Mộ Lao năm học 2026-2027 (16.000 đ/tháng)	1005			192.960.000	9.648.000	202.608.000	9.648.000	
3	Trường MN Hoa Sen	Cung cấp thực phẩm (gồm sữa), nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường mầm non Hoa Sen năm học 2026 – 2027 (35.000 đ/ngày)	1250			12.600.000.000	630.000.000	13.230.000.000	630.000.000	
4	Trường MN Hoa Sen	Cung cấp nước uống cho học sinh trường mầm non Hoa Sen năm học 2026-2027 (16.000 đ/tháng)	1250			240.000.000	12.000.000	252.000.000	12.000.000	
5	Trường MN Nguyễn Trãi	Cung cấp thực phẩm (gồm sữa), nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường mầm non Nguyễn Trãi, năm học 2026 – 2027 (35.000 đ/ngày)	1288			12.983.040.000	649.152.000	13.632.192.000	649.152.000	

TT	Cơ sở giáo dục	Danh mục dịch vụ	Số học sinh	Nguồn NS	Dự phòng 5%	Nguồn XH hóa	Dự phòng 5%	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó dự phòng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(5)*5%	7	8=(7)*5	9=5+6+7+8	10	11
6	Trường MN Nguyễn Trãi	Cung cấp nước uống cho học sinh trường mầm non Nguyễn Trãi năm học 2026-2027 (16.000 đ/tháng)	1288			247.296.000	12.364.800	259.660.800	12.364.800	
7	Trường MN Quang Trung	Cung cấp thực phẩm (gồm sữa), nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường mầm non Quang Trung, năm học 2026 – 2027 (35.000 đ/ngày)	1019			9.415.560.000	470.778.000	9.886.338.000	470.778.000	
8	Trường MN Quang Trung	Cung cấp nước uống cho học sinh trường mầm non Quang Trung năm học 2026-2027 (16.000 đ/tháng)	1019			195.648.000	9.782.400	205.430.400	9.782.400	
9	Trường MN Ngô Thi Nhậm	Cung cấp thực phẩm (gồm sữa), nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để tổ chức bữa ăn bán trú, bữa ăn sáng cho học sinh trường MN Ngô Thi Nhậm, năm học 2026 – 2027 (35.000 đ/ngày)	1010			10.180.800.000	509.040.000	10.689.840.000	509.040.000	
		Bữa ăn sáng (12.000 đ/ngày)	350			1.209.600.000	60.480.000	1.270.080.000	60.480.000	
10	Trường MN Ngô Thi Nhậm	Cung cấp nước uống cho học sinh trường mầm non Ngô Thi Nhậm năm học 2026-2027 (16.000 đ/tháng)	1010			193.920.000	9.696.000	203.616.000	9.696.000	

TT	Cơ sở giáo dục	Danh mục dịch vụ	Số học sinh	Nguồn NS	Dự phòng 5%	Nguồn XH hóa	Dự phòng 5%	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó dự phòng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(5)*5%	7	8=(7)*5	9=5+6+7+8	10	11
11	Trường MN Vạn Phúc	Cung cấp thực phẩm (gồm sữa), nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường MN Vạn Phúc, năm học 2026 – 2027 (35.000 đ/ngày)	1450			14.616.000.000	730.800.000	15.346.800.000	730.800.000	
12	Trường MN Vạn Phúc	Cung cấp nước uống cho học sinh trường mầm non Vạn Phúc năm học 2026-2027 (16.000 đ/tháng)	1450			278.400.000	13.920.000	292.320.000	13.920.000	
13	Trường Tiểu học Vạn Bảo	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường Tiểu học Vạn Bảo năm học 2026 – 2027 (48.000 đ/ngày)	1235	6.846.840.000	342.342.000	4.890.600.000	244.530.000	12.324.312.000	586.872.000	
14	Trường Tiểu học Văn Yên	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường Tiểu học Văn Yên năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	2750	15.246.000.000	762.300.000	6.534.000.000	326.700.000	22.869.000.000	1.089.000.000	
15	Trường Tiểu học Nguyễn Du	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường Tiểu học Nguyễn Du năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	3760	20.845.440.000	1.042.272.000	8.933.760.000	446.688.000	31.268.160.000	1.488.960.000	
16	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường Tiểu học Nguyễn Trãi năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	2650	14.691.600.000	734.580.000	6.296.400.000	314.820.000	22.037.400.000	1.049.400.000	

TT	Cơ sở giáo dục	Danh mục dịch vụ	Số học sinh	Nguồn NS	Dự phòng 5%	Nguồn XH hóa	Dự phòng 5%	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó dự phòng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(5)*5%	7	8=(7)*5	9=5+6+7+8	10	11
17	Trường Tiểu học Đoàn Kết	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường Tiểu học Đoàn Kết năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	3362	18.638.928.000	931.946.400	7.988.112.000	399.405.600	27.958.392.000	1.331.352.000	
18	Trường Tiểu học La Khê	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường Tiểu học La Khê năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	3265	18.101.160.000	905.058.000	7.757.640.000	387.882.000	27.151.740.000	1.292.940.000	
19	Trường THCS Lê Lợi	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường THCS Lê Lợi năm học 2026 – 2027 (50.000 đ/ngày)	1055		-	10.444.500.000	522.225.000	10.966.725.000	522.225.000	
20	Trường THCS Văn Yên	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường THCS Văn Yên năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	1100		-	8.712.000.000	435.600.000	9.147.600.000	435.600.000	
21	Trường THCS Văn Khê	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường THCS Văn Khê năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	400		-	3.168.000.000	158.400.000	3.326.400.000	158.400.000	
22	Trường THCS Nguyễn Trãi	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường THCS Nguyễn Trãi năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	1200		-	9.504.000.000	475.200.000	9.979.200.000	475.200.000	

TT	Cơ sở giáo dục	Danh mục dịch vụ	Số học sinh	Nguồn NS	Dự phòng 5%	Nguồn XH hóa	Dự phòng 5%	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó dự phòng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(5)*5%	7	8=(7)*5	9=5+6+7+8	10	11
23	Trường THCS Trần Đăng Ninh	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường THCS Trần Đăng Ninh năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	800		-	6.336.000.000	316.800.000	6.652.800.000	316.800.000	
24	Trường THCS Trần Phú	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường THCS Trần Phú năm học 2026 – 2027 (40.000 đ/ngày)	1700		-	13.464.000.000	673.200.000	14.137.200.000	673.200.000	
25	Trường TH&THCS Hà Đông	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường liên cấp Tiểu học & THCS Hà Đông năm học 2026 – 2027			-	-	-	-	-	
		Tiểu học (40.000 đ/ngày)	2021	11.204.424.000	560.221.200	4.801.896.000	240.094.800	16.806.636.000	800.316.000	
		Trung học cơ sở (40.000 đ/ngày)	1525		-	12.078.000.000	603.900.000	12.681.900.000	603.900.000	
26	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường liên cấp Tiểu học & THCS Lê Hồng Phong năm học 2026 – 2027		-	-	-	-	-	-	
		Tiểu học (40.000 đ/ngày)	1060	5.876.640.000	293.832.000	2.518.560.000	125.928.000	8.814.960.000	419.760.000	
		Trung học cơ sở (40.000 đ/ngày)	400		-	3.168.000.000	158.400.000	3.326.400.000	158.400.000	

TT	Cơ sở giáo dục	Danh mục dịch vụ	Số học sinh	Nguồn NS	Dự phòng 5%	Nguồn XH hóa	Dự phòng 5%	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó dự phòng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(5)*5%	7	8=(7)*5)	9=5+6+7+8	10	11
27	Trường TH&THCS Vạn Phúc	Cung cấp suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh trường liên cấp Tiểu học & THCS Vạn Phúc năm học 2026 – 2027		-	-	-	-	-	-	
		Tiểu học (40.000 đ/ngày)	1282	7.107.408.000	355.370.400	3.046.032.000	152.301.600	10.661.112.000	507.672.000	
		Trung học cơ sở (40.000 đ/ngày)	200		-	1.584.000.000	79.200.000	1.663.200.000	79.200.000	
Tổng giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT 8%)				118.558.440.000	5.927.922.000	193.709.124.000	9.685.456.200	327.880.942.200	15.613.378.200	

Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi bảy tỷ, tám trăm tám mươi triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm đồng chẵn./.